

**BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TPL22B2OLV
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023**

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Giáo dục QP - An ninh(2)		Tiếng anh(4)	Lý luận nhà nước và pháp luật(2)		Luật Hiến pháp và Hành chính(2)		Luật Đất đai(2)	Soạn thảo văn bản(2)		Hòa giải tuyên truyền pháp luật(2)		Điểm TB	Xếp loại
1	2253801011227	Nguyễn Thiện	Tâm	12/02/1994	9.4	7.9	7.4	7.0	8.3	5.6	8.0	7.4						Khá
2	2253801011228	Phạm Văn	Tòng	02/05/1988	9.6	8.8	8.4	7.8	8.4	7.7	8.6	8.4						Giỏi
3	2253801011229	Ngô Thị Cẩm	Tú	01/01/1984	9.6	8.9	7.2	7.1	8.0	7.7	6.6	7.8						Khá
4	2253801011230	Nguyễn Thanh	Tú	01/01/1988	0.0	2.5	0.0	2.2	0.0	2.0	0.0	1.3						Yếu
5	2253801011231	Đinh Tấn	Thanh	23/03/1998	9.3	9.1	8.0	7.8	8.4	7.9	8.7	8.4						Giỏi
6	2253801011232	Nguyễn Ngọc	Thành	19/02/1980	8.7	7.8	6.7	7.8	7.8	7.1	6.5	7.4						Khá
7	2253801011233	Châu Thị Mộng	Thúy	17/05/1992	7.8	7.8	7.9	7.7	8.0	7.3	7.6	7.7						Khá
8	2253801011234	Phan Thị	Thừa	10/07/1982	8.8	7.5	8.4	8.6	7.8	6.4	7.1	7.6						Khá
9	2253801011548	Lê Thị Phương	Thảo	23/06/1990	9.7	7.8	0.0	3.0	0.0	8.7	0.0	3.9						Yếu
10	2253801011551	Nguyễn Thị Mỹ	Phượng	04/05/1979	7.7	8.8	7.7	7.5	7.5	7.7	5.9	7.7						Khá
11	2253801012870	Huỳnh Thị Mỹ	Tiên	01/10/1982	3.4	6.3	0.0	5.3	2.0	6.6	0.0	3.8						Yếu
12	2253801013393	Nguyễn Thị Mỹ	Chi	05/07/1996	8.8	8.4	7.3	8.2	8.2	8.2	6.5	7.9						Khá
13	2253801013394	Nguyễn Văn	Chiến	19/05/1993	8.8	6.0	8.6	7.5	8.4	7.7	7.7	7.4						Khá
14	2253801013395	Đoàn Thị Bé	Chính	02/09/1983	7.8	7.6	8.5	8.1	8.1	7.8	7.7	7.9						Khá
15	2253801013396	Võ Quốc	Đông	18/09/1988	0.0	2.6	0.0	2.6	0.0	3.6	0.0	1.6						Yếu
16	2253801013397	Trịnh Thanh	Hóa	31/01/1992	7.7	7.8	8.5	8.1	7.3	7.0	8.0	7.8						Khá
17	2253801013398	Lê Thị	Huống	26/07/1984	6.0	5.7	8.6	7.6	7.6	7.5	7.3	7.1						Khá
18	2253801013399	Nguyễn Thị Diệu	Hương	17/10/1990	9.2	8.4	8.6	8.4	8.4	8.7	7.7	8.4						Khá
19	2253801013400	Lê Hoàng	Linh	19/12/1992	9.0	7.6	7.9	7.5	6.8	7.7	6.2	7.3						Khá
20	2253801013401	Lê Chí	Thanh	29/07/1996	9.0	7.8	8.4	7.8	7.5	7.5	5.7	7.5						Khá

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo dục QP - An ninh(2)	Tiếng anh(4)	Lý luận nhà nước và pháp luật(2)	Luật Hiến pháp và Hành chính(2)	Luật Đất đai(2)	Soạn thảo văn bản(2)	Hòa giải tuyên truyền pháp luật(2)	Điểm TB	Xếp loại
21	2253801013402	Nguyễn Nhật Thanh	20/08/1991	7.7	7.8	6.6	8.2	7.6	7.1	6.7	7.4	Khá

Lưu ý: Môn học **Giáo dục QP - AN** không tính điểm vào điểm tổng kết.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 04 tháng 07 năm 2023
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái

